

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ SỨC BỀN CHUYÊN MÔN CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

ThS. Đinh Văn Hạnh¹

Tóm tắt: Thông qua sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 06 test đánh giá trình độ sức bền chuyên môn của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện An ninh nhân dân, trên cơ sở đó tiến hành xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức bền chuyên môn của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện An ninh nhân dân.

Từ khóa: Tiêu chuẩn, sức bền chuyên môn, nữ học viên, Bóng rổ, Học viện An ninh nhân dân

Abstract: Through the use of conventional scientific research methods, 06 tests were selected to assess the professional endurance level of female students of the People's Security Academy Basketball team, on that basis, conduct develop standards for assessing the professional endurance of female students of the People's Security Academy basketball team.

Keywords: Standards, professional endurance, female students, Basketball, People's Security Academy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện An ninh nhân dân (ANND) là một trong những học lớn trên cả nước, với nhiệm vụ là học viện đào tạo đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách của người cán bộ An ninh; nghiên cứu khoa học về An ninh nhân dân phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong hệ chương trình giảng dạy môn Bóng rổ tại Học viện An ninh nói riêng, cũng như của bộ Công an nói chung, việc nâng cao thể lực cho học viên đặc biệt là SBCM để thực hiện nhiệm vụ học tập là yêu cầu cấp thiết.

Ở nước ta, trong những năm gần đây cũng có rất nhiều công trình khoa học nghiên cứu về bài tập và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ về môn Bóng rổ như: Tác giả Lê In.M Portnona, (1997), Đinh Can (1975), Nguyễn Văn Hiếu (2005), Lê Vũ Kiều Hoa (2007), Lê Thị Vân Anh (2010), Phạm Văn Thắng (2011), Nguyễn Trọng Quang (2014)...nhưng nghiên cứu đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND chưa được quan tâm.

Để nâng cao chất lượng huấn luyện nữ học viên đội tuyển Bóng rổ thì việc xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá trình độ SBCM đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học là rất cần thiết. Tiêu chuẩn đánh giá là cơ sở giúp giáo viên đánh giá chính xác về trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND, góp

phần đánh giá một cách toàn diện kết quả quá trình huấn luyện của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ đồng thời là mục tiêu để học viên tự đánh giá và phấn đấu rèn luyện ngay trong quá trình học tập. Kết quả đánh giá cũng đồng thời là căn cứ khoa học để điều chỉnh quá trình giảng dạy, huấn luyện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ tại Học viện.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn test đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND.

Thông qua tìm hiểu các tài liệu có liên quan, qua quan sát các buổi tập và tham khảo ý kiến của các giáo viên chúng tôi đã lựa chọn được 12 Test đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND và tiến hành phỏng vấn 20 giáo viên, chuyên gia,... môn Bóng rổ. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Đã lựa chọn được 06 test chuyên môn ứng dụng trong đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND (đa số ý kiến lựa chọn các test ở mức độ rất quan trọng đạt 70% tổng điểm trở lên). Đồng thời tiến hành xác định tính thông báo và độ tin cậy của các test, đề tài đã lựa chọn được 06

test ở trên để đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND.

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND.

Để phân loại trình độ thể lực đề tài sử dụng phương pháp 2 δ cho phép người tiến hành nghiên cứu đánh giá được kết quả kiểm tra. Kết quả tính toán được trình bày tại bảng 2.

Kết quả phân loại được tiến hành như sau:

- Tốt: $> \bar{x} + 2\delta$
- Khá: Từ $\bar{x} + 1\delta$ đến $\bar{x} + 2\delta$
- Trung bình: Từ $\bar{x} - 1\delta$ đến $\bar{x} + 1\delta$
- Yếu: Từ $\bar{x} - 1\delta$ đến $\bar{x} - 2\delta$
- Kém: $< \bar{x} - 2\delta$

Qua hai bảng 2 để xác định test theo từng test

trình độ thể lực của nữ học viên nào đó được xếp loại nào, cần tuân thủ theo quy trình gồm 3 bước sau đây:

- Bước 1: Xác định độ tuổi của đối tượng nghiên cứu.
- Bước 2: Xác định giá trị lập test của đối tượng nghiên cứu.
- Bước 3: Căn cứ các bảng phân loại tương ứng theo lứa tuổi để xác định trình độ theo tiêu chuẩn.

2.3. Xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND theo từng test

Để xây dựng bảng điểm đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND (Tổng số được kiểm tra là 20 nữ học

Bảng 1. Lựa chọn test đánh giá trình độ sức bền chuyên môn của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND (n=20)

TT	Test	Rất quan trọng (3đ)		Quan trọng (2đ)		Không quan trọng (1đ)	
		n	%	n	%	n	%
1	Chạy 1500m (phút)	20	100	0	0	0	0
2	Chạy con thoi (s)	17	85.00	3	15.00	0	0
3	Bật với cao có đà (cm)	15	75.00	2	10.00	3	15.00
4	Di chuyển phòng thủ (s)	20	100	0	0	0	0
5	Bật nhảy liên tục với cao 40cm trong 60s (lần)	15	75.00	4	20.00	1	5.00
6	Ném rổ xa khu vực 3 điểm 30 quả (quả vào)	15	75.00	4	20.00	1	5.00
7	Dẫn bóng 27m ném rổ 10 lần (s)	15	75.00	4	20.00	1	5.00
8	Dẫn bóng số 8 lên rổ 5 lần (s)	17	85.00	3	15.00	0	0
9	Bật nhảy ném rổ 5 vị trí cự ly trung bình 30 quả (quả vào)	15	75.00	2	10.00	3	15.00
10	Tại chỗ ném phạt 30 quả (quả vào)	18	90.00	2	10.00	0	0
11	Dẫn bóng tốc độ dọc sân lên rổ x 4 lần (s)	17	85.00	3	15.00	0	0
12	Bắt bóng bật bảng 30 giây (lần)	16	80.00	2	10.00	2	10.00

viên); thông qua xây dựng tiêu chuẩn phân loại, chúng tôi sử dụng quy tắc 28 tiến hành để đánh giá kết quả kiểm tra của từng chỉ tiêu riêng biệt mà không phải tiến hành kiểm tra đồng bộ, tổng thể tất cả các chỉ tiêu, đồng thời tiến hành quy đổi tất cả các chỉ tiêu trên sang đơn vị đo lường trung gian theo thang độ C (Thang độ được tính từ điểm 1 đến 10) với công thức $C = 5 + 2Z$, riêng đối với các Test tính thành tích bằng thời gian thì sử dụng công thức $C = 5 - 2Z$. Kết quả tính toán được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Các bảng điểm đánh giá SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá theo điểm từng chỉ tiêu đánh giá SBCM theo từng nội dung của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND.

2.4. Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SBCM đội tuyển nữ học viên đội tuyển Bóng rổ học viên Trường Học viện ANND

Tiêu chuẩn phân loại tại bảng 2 và bảng điểm tại bảng 3 giúp đánh giá được cụ thể điểm thành tích ở từng test của nữ học viên, tuy nhiên lại chưa đánh giá được tổng hợp trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ. Để giải quyết vấn đề này chúng tôi tiến hành xây dựng bảng điểm đánh giá tổng hợp trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND. Kết quả tính được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho phép đánh giá tổng hợp đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND, đồng thời đây cũng là căn cứ quan trọng giúp các giáo viên, HLV trong công tác đánh giá trình độ tập luyện học viên đội

Bảng 2. Tiêu chuẩn phân loại trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND

TT	Test kiểm tra	Phân loại				
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
1	Chạy 1500m (phút)	≤ 66.05	6.06-6.26	6.27-6.68	6.69-6.89	≥ 6.90
2	Chạy con thoi (s)	≤ 628.37	28.38-31.50	31.51-37.76	37.77- 40.89	≥ 40.90
3	Dẫn bóng số 8 lên rổ 5 lần (s)	≤ 625.33	25.34-28.38	28.39-34.48	34.49-37.53	≥ 37.54
4	Tại chỗ ném phạt 30 quả (quả vào)	>18	18 - 16	15 - 13	12 - 11	< 11
5	Dẫn bóng 4 lần x 28m (s)	≤ 638.39	38.38-41.51	41.52-47.75	47.76-50.87	≥ 50.88
6	Di chuyển phòng thủ (s)	≤ 620.22	20.21-41.51	41.52-20.85	20.86- 50.87	≥ 21.07

Bảng 3. Bảng điểm đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND

TT	Test kiểm tra	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Chạy 1500m (phút)	≤ 5.94	6.05	6.15	6.26	6.36	6.47	6.57	6.68	6.78	≥ 6.89
2	Chạy con thoi (s)	≤ 26.8	28.3	29.9	31.5	33.0	34.6	36.1	37.7	39.3	≥ 40.8
3	Dẫn bóng số 8 lên rổ 5 lần (s)	≤ 23.8	25.3	26.8	28.3	29.9	31.4	32.9	34.4	36.0	≥ 37.5
4	Tại chỗ ném phạt 30 quả (quả vào)	≥ 19	18	17	16	15	14	14	13	12	≤ 11
5	Dẫn bóng 4 lần x 28m (s)	≤ 36.8	38.3	39.9	41.5	43.0	44.6	46.1	47.7	49.3	≥ 50.8
6	Di chuyển phòng thủ (s)	≤ 20.1	20.2	20.3	20.4	20.5	20.6	20.7	20.8	20.9	≥ 21.0

Bảng 4. Bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND

STT	Phân loại điểm tổng hợp	Điểm đánh giá
1	Giỏi	≥ 54
2	Khá	42 – 53
3	Trung bình	30 – 41
4	Yếu	24 – 29
5	Kém	≤ 23

tuyển được sát thực hơn, từ đó, có những điều chỉnh về nội dung và lượng vận động huấn luyện cho phù hợp.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 06 test đánh giá trình độ SBCM của nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND. Dựa trên hệ thống test này đã xây dựng được bảng phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SBCM cho nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I.V (1982), Đánh giá trình độ tập luyện thể thao, NXB TDTT Hà Nội.
2. Hiệp hội HLV Bóng rổ thế giới (2001), *Huấn luyện Bóng rổ hiện đại*, Dịch: Hữu Hiền, NXB TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Thế Truyền (chủ biên) (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

4. Phạm Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Tuấn, Phạm Văn Thắng (2008), *Hỏi và trả lời luật Bóng rổ*, NXB TDTT Hà Nội

5. Nguyễn Văn Trung (2003), *Giáo trình Bóng rổ*, NXB TDTT Hà Nội

6. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ sáng kiến kinh nghiệm, Học viện ANND: “Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển SBCM cho nữ học viên đội tuyển Bóng rổ Học viện ANND”, năm 2018.

Ngày nhận bài: 16/6/2022; Ngày duyệt đăng: 26/8/2022



Ảnh minh họa - Nguồn Internet